

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thiên Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trương Thị Kim Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Mai Hoa Hồng T, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 143/15 Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:*

*Về hôn nhân:* Ông và bà Mai Hoa Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung giữa ông và bà T không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà T đã ly thân nhau từ tháng 01/2020 đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà T là vợ chồng.

*Về con chung:* Ông và bà T có một con chung tên Nguyễn Hoàng Ân, sinh năm 2000 (đã trưởng thành)

*Về tài sản chung:* Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Ông và bà T không có nợ chung

Tại bản tự khai ngày 23/02/2021, bị đơn bà Mai Hoa Hồng T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà vẫn còn tình cảm với ông H nên bà không đồng ý yêu cầu của ông H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1.1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Mai Hoa Hồng T là vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bị đơn bà Mai Hoa Hồng T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Xét yêu cầu của ông H thấy rằng; ông và bà T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là không hợp pháp. Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của ông H là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử không công nhận ông H và bà T là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Ông H và bà T có một con chung tên Nguyễn Hoàng Ân, sinh năm 2000 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ông H xác định giữa ông và bà T không có nợ chung nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận ông Nguyễn Minh H và bà Mai Hoa Hồng T là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Ông Nguyễn Minh H và bà Mai Hoa Hồng T có một con chung tên Nguyễn Hoàng Ân, sinh năm 2000 (đã trưởng thành).

3. *Về án phí*: Ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007291 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- THADS huyện Đức Hòa.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thiên Trang**

